

UBND THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH
TRƯỜNG MẦM NON HOA MAI

Số: 27/TTr-MNHN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Nam định, ngày 14 tháng 3 năm 2025

TỜ TRÌNH

V/v xét cấp bù kinh phí miễn, giảm học phí cho trẻ mẫu giáo
Học kì II năm học 2024-2025

Kính gửi: Phòng Giáo dục và đào tạo thành phố Nam Định

Căn cứ Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính Phủ Quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ Nghị quyết số 10/2024/NQ-HĐND ngày 13/3/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nam Định quy định thu học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập chưa tự đảm bảo chi thường xuyên do tỉnh Nam Định quản lý.

Căn cứ Hướng dẫn số 1617/SGDDT-KHTC ngày 30/8/2024 của Sở GD&ĐT tỉnh Nam Định hướng dẫn về việc hướng dẫn thực hiện quản lý thu, chi học phí đối với cơ sở giáo dục do tỉnh quản lý năm học 2024-2025;

Căn cứ kết quả bình xét đối tượng là hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2025 và kết quả rà soát trẻ khuyết tật, diện chính sách khác của nhà trường.

Trường mầm non Hoa Mai có 84 trẻ thuộc diện được miễn, giảm học phí cụ thể như sau:

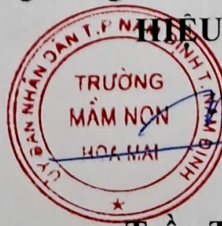
- Miễn 100% học phí: 84 trẻ lớp Mẫu giáo 5-6 tuổi, trong đó có 1 trẻ có cha mẹ thuộc hộ nghèo.

(Có danh sách kèm theo)

Trường mầm non Hoa Mai kính đề nghị Phòng Giáo dục và đào tạo thành phố Nam Định và các cơ quan chức năng tạo điều kiện xét duyệt cấp bù kinh phí miễn, giảm học phí cho 84 trẻ học kì II năm học 2024-2025 theo quy định để trẻ em có điều kiện vui chơi, học tập tại trường cũng như gia đình bớt khó khăn./.

Nơi nhận:

- Phòng GDDT Thành phố;
- Lưu VP.



Trần Thị Thanh Huyền

BIÊN BẢN

Họp xét duyệt miễn, giảm học phí; hỗ trợ tiền ăn trưa; hỗ trợ chi phí học tập học kỳ II năm học 2024-2025 từ tháng 01 đến tháng 5 năm 2025.

I. Thời gian: 8h00 ngày 14 tháng 03 năm 2025.

II. Địa điểm: Văn phòng trường mầm non Hoa Mai.

III. Thành phần :

1. Bà: Trần Thị Thanh Huyền - Hiệu trưởng - Chủ tọa.
2. Bà: Nguyễn Thị Kim Chi- Phó hiệu trưởng.
3. Bà: Hoàng thị Minh Thu - Phó hiệu trưởng - Chủ tịch công đoàn.
4. Bà: Trần Thị Thu Hương - TTCM
5. Bà: Nguyễn Thị Tâm - TTCM
6. Bà Hoàng Thu Ngọc – Nhân viên Kế toán – Thư ký

IV. Nội dung:

1. Bà Trần Thị Thanh Huyền – Hiệu trưởng, chủ trì triển khai nội dung cuộc họp:

* Thông qua căn cứ xét miễn, giảm học phí; hỗ trợ chi phí học tập; ăn trưa học kỳ II năm học 2024-2025 gồm:

- Căn cứ vào Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/08/2021 của Thủ tướng Chính Phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

- Căn cứ nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08/09/2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non;

- Căn cứ Nghị quyết số 10/2024/NQ-HĐND ngày 13/3/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nam Định quy định thu học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập chưa tự đảm bảo chi thường xuyên do tỉnh Nam Định quản lý.



- Căn cứ Hướng dẫn số 1617/SGDĐT-KHTC ngày 30/8/2024 của S, GD&ĐT tỉnh Nam Định hướng dẫn về việc hướng dẫn thực hiện quản lý thu, chi học phí đối với cơ sở giáo dục do tỉnh quản lý năm học 2024-2025;

- Căn cứ vào kết quả bình xét đối tượng là hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2025 và kết quả rà soát trẻ mồ côi, khuyết tật, diện chính sách khác của nhà trường.

* Thông qua các hồ sơ đề nghị xét miễn, giảm học phí; hỗ trợ ăn trưa; chi phí học tập cho trẻ mẫu giáo học kỳ II năm học 2024-2025 từ tháng 01 đến tháng 5 năm 2025 cụ thể như sau:

- Hồ sơ đề nghị miễn, giảm học phí:

+ 84 hồ sơ của trẻ mẫu giáo lớp 5-6 tuổi tại trường đề nghị miễn học phí, trong đó có 1 trẻ thuộc diện hộ nghèo.

- Hồ sơ đề nghị hỗ trợ tiền ăn trưa:

+ 01 hồ sơ của trẻ mẫu giáo thuộc diện chính sách hộ nghèo đề nghị hỗ trợ tiền ăn trưa.

- Hồ sơ đề nghị hỗ trợ chi phí học tập:

+ 01 hồ sơ của trẻ mẫu giáo thuộc diện chính sách hộ nghèo đề nghị hỗ trợ chi phí học tập.

(Có hồ sơ và danh sách kèm theo)

2. Bà Trần Thị Thanh Huyền xin ý kiến các thành viên:

- 100% Các thành viên tham dự hội nghị nhất trí với đề nghị miễn, giảm học phí; hỗ trợ tiền ăn trưa; hỗ trợ chi phí học tập cho trẻ mẫu giáo thuộc các đối tượng trẻ em 5 tuổi, trẻ khuyết tật, trẻ thuộc hộ cận nghèo học kỳ II năm học 2024-2025 từ tháng 01 đến tháng 5 năm 2025.

V. Kết luận

* **Bà Trần Thị Thanh Huyền kết luận:** Căn cứ điều kiện các tiêu chuẩn theo quy định. Hội nghị quyết định xét miễn giảm học phí và hỗ trợ kinh phí ăn trưa cho những đối tượng như sau:

- Miễn 100% học phí: 84 trẻ lớp Mẫu giáo 5-6 tuổi .

- Hỗ trợ ăn trưa cho: 01 học sinh thuộc diện chính sách hộ nghèo,

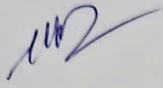
- Hỗ trợ chi phí học tập cho: 01 học sinh thuộc diện chính sách hộ nghèo.

(Có danh sách kèm theo)

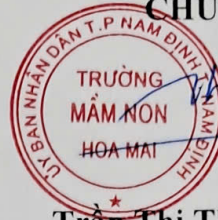
- Giao cho bộ phận kế toán và giáo viên chủ nhiệm thông báo công khai các trường hợp được xét miễn giảm trên cổng thông tin điện tử của nhà trường và phụ huynh học sinh.

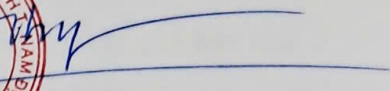
Cuộc họp kết thúc vào hồi 10 giờ cùng ngày, biên bản đã được thông qua trước cuộc họp và 100% các thành viên nhất trí với nội dung trên.

THƯ KÝ

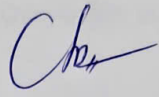

Hoàng Thu Ngọc


CHỦ TOẠ




Trần Thị Thanh Huyền

Chữ ký các thành viên


Nguyễn Thị Kim Chi


Trần Thị Thu Hương



**TỔNG HỢP NHU CẦU KINH PHÍ THỰC HIỆN MIỄN HỌC PHÍ VỚI TRẺ MẦM NON 5 TUỔI HỌC
KỶ II NĂM HỌC 2024-2025**

Đơn vị tính: 1.000 đồng

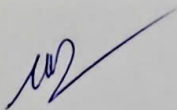
STT	Họ và tên	Miễn, giảm học phí					Hỗ trợ chi phí học tập		Tổng nhu cầu kinh phí	
		Đối tượng được miễn học phí	Đối tượng được giảm học phí		Mức học phí được cấp có thẩm quyền Quyết định	Số tháng hưởng	Nhu cầu kinh phí	Số tháng hưởng		Nhu cầu kinh phí
			Mức 50%	Mức 70%	Năm 2024					
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9=8+6
Tổng cộng							53.560	0	0	53.560
1	Trần Diệu Anh	x			130	5	650	0	0	650
2	Trần Phương Anh	x			130	1	130			130
3	Hà Kiều Anh	x			130	5	650			650
4	Vũ Phương Anh	x			130	5	650			650
5	Bùi Ngọc Ánh	x			130	5	650			650
6	Đình Quốc Bảo	x			130	5	650			650
7	Nguyễn Linh Đan	x			130	5	650			650
8	Nguyễn Ngọc Linh Đan	x			130	5	650			650
9	Đỗ Quang Hải	x			130	5	650			650
10	Nguyễn Trường Hải	x			130	5	650			650
11	Vũ Ngọc Bảo Hân	x			130	5	650			650
12	Lê Hưng Khải	x			130	5	650			650
13	Nguyễn Gia Khánh	x			130	5	650			650
14	Trương Gia Khánh	x			130	5	650			650
15	Bùi Bảo Lâm	x			130	5	650			650
16	Phạm Khôi Nguyên	x			130	5	650			650
17	Nguyễn Xuân Phúc	x			130	5	650			650
18	Đỗ Minh Quang	x			130	5	650			650
19	Nguyễn Đình Đức Thành	x			130	5	650			650
20	Vũ Quốc Vượng	x			130	5	650			650
21	Nguyễn Ngọc Phương Vy	x			130	5	650			650
22	Lê Thiên Ân	x			130	5	650			650

23	Nguyễn Trần Ngọc Bích	x			130	5	650			650
24	Đình Ngọc Bảo Châu	x			130	5	650			650
25	Mai Ngọc Bảo Đan	x			130	5	650			650
26	Phan Đăng Linh Đan	x			130	5	650			650
27	Hoàng Sơn Hà	x			130	5	650			650
28	Nguyễn Ngọc Bảo Hân	x			130	5	650			650
29	Trần Mạnh Hùng	x			130	5	650			650
30	Phạm Gia Huy	x			130	5	650			650
31	Nguyễn Duy Khang	x			130	5	650			650
32	Trần Phúc Lâm	x			130	5	650			650
33	Trần Gia Linh	x			130	5	650			650
34	Vũ Quang Phát	x			130	5	650			650
35	Phạm Tiến Phát	x			130	5	650			650
36	Nguyễn Đình Tiến Thành	x			130	5	650			650
37	Nguyễn Đức Thịnh	x			130	5	650			650
38	Trần Thiên Trúc	x			130	5	650			650
39	Vũ Sơn Tùng	x			130	5	650			650
40	Trần Ngọc Hà Vi	x			130	5	650			650
41	Vũ Hải Yến	x			130	5	650			650
42	Trần Quốc An	x			130	5	650			650
43	Nguyễn Phan Kiều Anh	x			130	5	650			650
44	Đỗ Kiều Anh	x			130	5	650			650
45	Vũ Đăng Cường	x			130	5	650			650
46	Trần Anh Đại	x			130	5	650			650
47	Trần Anh Đức	x			130	5	650			650
48	Vũ Thị Gia Hân	x			130	5	650			650
49	Trương Việt Hoàng	x			130	5	650			650
50	Nguyễn Bảo Hưng	x			130	5	650			650
51	Đỗ Quỳnh Hương	x			130	5	650			650
52	Trần Bảo Khang	x			130	5	650			650
53	Nguyễn Phạm Minh Khôi	x			130	5	650			650
54	Phạm Thảo Nguyên	x			130	5	650			650
55	Trần Như Phúc	x			130	5	650			650
56	Trần Đức Phúc	x			130	5	650			650
57	Trần Nhân Phúc	x			130	5	650			650
58	Phạm Tuấn Quang	x			130	5	650			650
59	Hoàng Bảo Thy	x			130	5	650			650

60	Phạm Thủy Tiên	x			130	5	650		650
61	Nguyễn Ngọc Huyền Trang	x			130	5	650		650
62	Trần Đức Trí	x			130	5	650		650
63	Phạm Gia Khánh	x			130	5	650		650
64	Đào Trần Quỳnh Anh	x			130	5	650		650
65	Trần Kiều Anh	x			130	5	650		650
66	Trần Hoài Anh	x			130	5	650		650
67	Nguyễn Phương Anh	x			130	5	650		650
68	Vũ An Bình	x			130	5	650		650
69	Đỗ Hải Đăng	x			130	5	650		650
70	Trần Quang Đạt	x			130	5	650		650
71	Đặng Gia Hân	x			130	5	650		650
72	Trần Lê Bảo Hân	x			130	5	650		650
73	Đào Trung Hiếu	x			130	5	650		650
74	Trần Gia Hưng	x			130	5	650		650
75	Vũ Minh Huy	x			130	2	260		260
76	Phạm Minh Khang	x			130	5	650		650
77	Vũ Minh Khôi	x			130	5	650		650
78	Đinh Nguyệt Linh	x			130	5	650		650
79	Lê Đăng Nhật Minh	x			130	5	650		650
80	Trần Hoàng Anh Thư	x			130	5	650		650
81	Hoàng Anh Tuấn	x			130	5	650		650
82	Vũ Tú Uyên	x			130	5	650		650
83	Ngô Tường Vy	x			130	5	650		650
84	Trần Phạm Ánh Dương	x			130	4	520		520

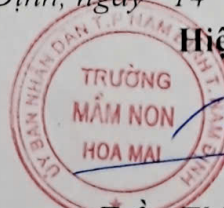
Nam Định, ngày 14 tháng 03 năm 2025

Người lập biểu



Hoàng Thu Ngọc

Hiệu trưởng



Trần Thị Thanh Huyền